

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Học phần: Kinh tế học đại cương

Mã số: PRE231

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Giảng dạy cho CTĐT Luật Kinh tế

Khoa: Kinh tế

Bộ môn phụ trách: Kinh tế học

Thái Nguyên, 2024

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần		
1.1. Mã học phần: PRE231	1.2. Tên học phần: Kinh tế học đại cương	
1.3. Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4. Tên tiếng Anh: Principles of Economics	
1.5. Số tín chỉ:	3	
1.6. Phân bổ thời gian:	15 tuần	
- Lý thuyết:	36 tiết lý thuyết	
- Bài tập/Thảo luận:	18 tiết thảo luận	
- Thực hành/Thí nghiệm:		
- Tự học:	108 tiết tự học	
1.7. Thông tin về giảng viên:		
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Bùi Nữ Hoàng Anh	hoanganhkt@tueba.edu.vn
	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	lananhkth@gmail.com
	TS. Đỗ Thị Hòa Nhã	dothihoanha@tueba.edu.vn
	TS. Vũ Bạch Diệp	vubachdiep.tn@tueba.edu.vn
	TS. Cao Phương Nga	caophuongnga@yahoo.com
	ThS. Thăng T Hồng Nhung	hongnhungktqd@gmail.com
	ThS. Nguyễn Xuân Diệp	Nguyenxuandiep@tueba.edu.vn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:		
- Bộ môn phụ trách giảng dạy:	Kinh tế học	
1.8. Điều kiện tham gia học phần:		
- Học phần tiên quyết:	Không	
- Học phần học trước:	Không	
- Học phần song hành:	Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật	
1.9. Danh sách các chương trình đào tạo áp dụng:	Luật kinh tế	

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kinh tế học đại cương thuộc chương trình đào tạo Luật kinh tế nhằm giới thiệu cho sinh viên khối kiến thức cơ sở ngành, nghiên cứu sự vận hành của nền kinh tế và cách thức ứng xử của từng thành viên trong nền kinh tế trên cả giác độ vi mô lẫn vĩ mô. Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: Lý thuyết cầu, cung và cơ chế hình thành giá cả trên thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng và người sản xuất; phương pháp đo lường sản lượng và mức giá của nền kinh tế; tăng trưởng kinh tế; thất nghiệp và lạm phát; các chính sách kinh tế vĩ mô của

Chính phủ. Qua đó, người học sẽ nắm bắt được cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế; phương pháp hạch toán hệ thống biến số kinh tế vĩ mô cơ bản và phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ.

3. Học liệu

Bảng 3.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công	2013	Giáo trình Kinh tế học (Tập 1)	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
2	Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công	2012	Giáo trình Kinh tế học (Tập 2)	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Vũ Kim Dũng	2009	Kinh tế vi mô trắc nghiệm	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội
2	Phạm Văn Minh	2009	Bài tập Kinh tế vi mô chọn lọc	NXB Thống kê, Hà Nội
3	Nguyễn Văn Công,	2011	Bài tập Nguyên lý Kinh tế Vĩ mô	NXB Lao động, Hà Nội
4	Tạ Đức Khánh	2009	500 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế học vi mô	NXB Giáo dục, Hà Nội

Bảng 3.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thời báo kinh tế Việt Nam	https://vneconomy.vn/ , Tạp chí của hội khoa học kinh tế Việt Nam	2024
2	Dữ liệu kinh tế	https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam , Ngân hàng thế giới tại Việt Nam	2024
3	Dữ liệu kinh tế vĩ mô	https://vef.vn/vimo/ , Diễn đàn kinh tế Việt Nam (VEF)	2024
4	Hệ thống dữ liệu Kinh tế Việt Nam	https://www.gso.gov.vn/ , Tổng cục thống kê Việt Nam	2024

4. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả
	<i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>
CO1	Hệ thống kiến thức căn bản về hành vi, cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế. Học phần cũng cung cấp các kiến thức vĩ mô cơ bản như: sản lượng và mức giá của nền kinh tế, tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp, lạm phát, các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ...;
CO2	Người học có có kỹ năng phân tích, ra quyết định để giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh, quản lý và pháp luật.
CO3	Người học có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.

